BÀI GIẢNG: SỰ KHÁC BIỆT VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

CHUYÊN ĐỀ: MỘT SỐ VẤN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI

MÔN: ĐỊA LÍ 11

GIÁO VIÊN: VŨ HẢI NAM

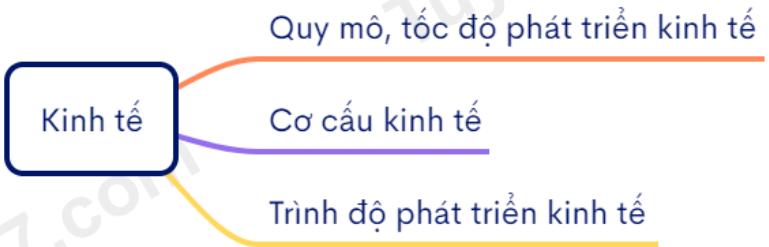
MỤC TIÊU

- ✓ *Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI người), cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người (HDI).*
- ✓ *Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.*
- ✓ *Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế – xã hội của các nhóm nước.*
- ✓ *Thu thập được tư liệu về kinh tế – xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.*
- ✓ *Luyện tập làm một số dạng câu hỏi TN THPT, ĐGNL.*

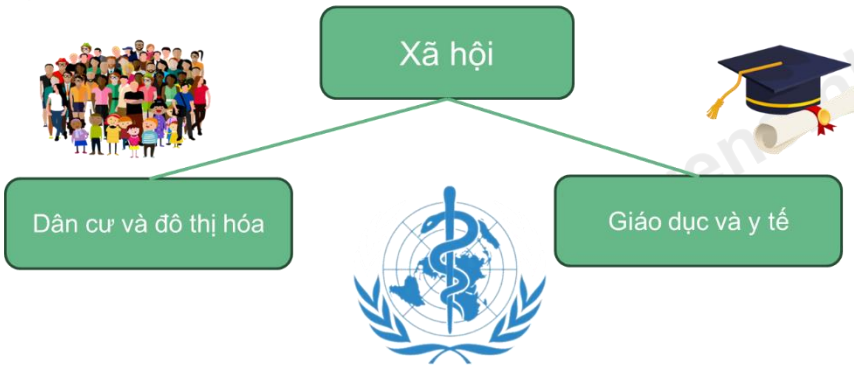
I. CÁC NHÓM NƯỚC

- Theo trình độ phát triển kinh tế, trên thế giới phân thành:
  + Nước phát triển
  + Nước đang phát triển
- Chỉ tiêu:
  + Tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người (GNI/người)
  + Cơ cấu kinh tế theo ngành
  + Chỉ số phát triển con người (HDI)

II. SỰ KHÁC BIỆT VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC NHÓM NƯỚC



Tiêu chí		Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
Kinh tế	Quy mô	Lớn	Trung bình và thấp
	Tốc độ tăng trưởng	Khá ổn định	Khá cao
	Cơ cấu	- Tiến hành công nghiệp hóa từ sớm và dẫn đầu trong các cuộc cách mạng công nghiệp. - Dịch vụ đóng góp nhiều nhất trong GDP. - Đang tập trung đổi mới, phát triển sản phẩm có hàm lượng khoa học – công nghệ và tri thức cao.	- Chuyển dịch theo công nghiệp hóa – hiện đại hóa, tỉ trọng các ngành công nghiệp – xây dựng, dịch vụ có xu hướng tăng. - Một số nước bắt đầu chú trọng phát triển các lĩnh vực có hàm lượng khoa học – công nghệ và tri thức cao.



Tiêu chí		Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
Xã hội	Tỉ lệ gia tăng tự nhiên	Thấp	Xu hướng giảm, một số quốc gia còn cao
	Cơ cấu dân số	Già	Trẻ, có xu hướng già hóa
	Đô thị hóa	Sớm, tỉ lệ dân thành thị cao, cơ sở hạ tầng khá hiện đại và đồng bộ	Diễn ra nhanh, song tỉ lệ dân thành thị chưa cao
	Chất lượng cuộc sống	Cao	Cao, trung bình và thấp
	Y tế, giáo dục	Dịch vụ chất lượng tốt, tuổi thọ trung bình và số năm đi học trung bình cao	Dịch vụ đang dần được cải thiện. Tuổi thọ trung bình và số năm đi học đang tăng dần

ĐỀ BÀI

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Phát biểu nào sau đây không đúng với các nước phát triển?

A. GNI bình quân đầu người cao.

B. Đầu tư nước ngoài (FDI) nhiều.

C. Chỉ số phát triển con người cao.

D. Còn có nợ nước ngoài nhiều.

Câu 2: Nguyên nhân quan trọng nhất tạo nên sự khác biệt về cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế giữa nhóm nước phát triển và đang phát triển là do

A. Trình độ phát triển kinh tế.

B. Sự đa dạng về chủng tộc.

C. Phong phú về tài nguyên.

D. Phong phú về nguồn lao động.

Câu 3: Tiêu chí phân chia thành nước phát triển và nước đang phát triển không gồm có

A. GNI/ người.

B. Cơ cấu kinh tế.

C. Chỉ số HDI.

D. Tuổi thọ trung bình.

Câu 4: Đâu là mặt hạn chế của các nước phát triển?

A. Cơ cấu dân số già dẫn đến thiếu hụt nguồn lao động.

B. Cơ sở hạ tầng khá hiện đại và đồng bộ.

C. Tuổi thọ trung bình cao.

D. Người dân có chất lượng cuộc sống tốt

Câu 5: Các nước đang phát triển không có đặc điểm nào sau đây?

A. GDP bình quân đầu người thấp hơn mức bình quân thế giới.

B. HDI thấp hơn mức bình quân thế giới.

C. Tuổi thọ cao hơn mức bình quân thế giới.

D. Tỉ trọng giá trị kinh tế khu vực nông – lâm – thủy sản lớn.

Câu 6: Châu lục có tuổi thọ trung bình của người dân thấp nhất thế giới là

A. Châu Âu. **B.** Châu Á. **C.** Châu Mỹ. **D.** Châu Phi.

Cho bảng số liệu và trả lời câu hỏi từ 7 - 9

GDP bình quân đầu người của một số nước năm 2021

Nước phát triển		Nước đang phát triển	
Tên nước	GDP/người	Tên nước	GDP/người
Thụy Điển	60381	Cô - lôm - bi - a	7831
Hoa Kì	53042	In - đô - nê - xi - a	3475
Niu Di – lân	41824	Ấn Độ	1498
Anh	41781	Ê - ti - ô - pi - a	505

Câu 7: Nhận xét nào sau đây là đúng?

A. GDP/người của Hoa Kì gấp 119,6 lần của Ê - ti - ô - pi - a.

B. GDP/người của Thụy Điển gấp 119,6 lần của Ê - ti - ô - pi - a.

C. GDP/người của Thụy Điển gấp 169,1 lần của Ê - ti - ô - pi - a.

D. GDP/người của Hoa Kì gấp 9,4 lần của Ấn Độ.

Câu 8: Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện GDP/người của các nước Thụy Điển, Hoa Kì, Ấn Độ, Ê-ti-ô-pi-a là

A. biểu đồ đường. **B.** biểu đồ cột. **C.** biểu đồ tròn. **D.** biểu đồ miền.

Câu 9: Nhận xét nào sau đây là đúng?

A. Các nước phát triển có GDP/người đều trên 60 nghìn USD.

B. GDP/người chênh lệch lớn giữa các nước phát triển và đang phát triển.

C. Các nước đang phát triển không có sự chênh lệch nhiều về GDP/người.

D. Không có sự chênh lệch nhiều về GDP/người giữa các nhóm nước.

Cho bảng số liệu và trả lời câu hỏi từ 10 - 12

"Các nước phát triển thường có quy mô GDP lớn và có tốc độ tăng GDP khá ổn định. Nhóm nước này tiến hành công nghiệp hóa từ sớm và thường dẫn đầu trong các cuộc cách mạng công nghiệp trên thế giới. Ngành dịch vụ đóng góp nhiều nhất trong GDP. Hiện nay, các nước này tập trung vào phát triển các sản phẩm có hàm lượng khoa học - công nghệ và tri thức cao".

Câu 10: Đặc điểm nổi bật của các nước phát triển là có

A. Quy mô GDP lớn và công nghiệp hóa sớm. **B.** Quy mô GDP lớn và công nghiệp hóa muộn.

C. Quy mô GDP nhỏ và công nghiệp hóa sớm. **D.** Quy mô GDP nhỏ và công nghiệp hóa muộn.

Câu 11: Ngành kinh tế quan trọng nhất với các nước phát triển là

A. Nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản. **B.** Nông nghiệp và công nghiệp.

C. Dịch vụ trình độ cao. **D.** Công nghiệp.

Câu 12: Sự khác nhau chủ yếu giữa các nước phát triển và nước đang phát triển trong định hướng phát triển kinh tế là

A. Ưu tiên phát triển các ngành sản xuất vật chất.

B. Phát triển các sản phẩm có mẫu mã hấp dẫn.

C. Đa dạng hóa sản phẩm, tăng nhanh năng suất.

D. Tập trung phát triển sản phẩm có tri thức cao.

II. Tự luận

Cho bảng số liệu:

GDP và tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước năm 2021

Tiêu chí	Nước phát triển		Nước đang phát triển	
	Ca – na - đa	Cộng hòa Liên bang Đức	Bra-xin	In-đô-nê-xi-a
GDP (tỉ USD)	1990,8	4223,1	1609,0	1186,1
Tốc độ tăng trưởng GDP (%)	4,6	2,9	4,6	3,7

Dựa vào bảng số liệu và kiến thức đã học, so sánh GDP và tốc độ tăng trưởng GDP giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển. Giải thích nguyên nhân.

HƯỚNG DẪN GIẢI

I. Trắc nghiệm

1. D	2. A	3. D	4. A	5. C	6. D	7. B	8. B	9. B	10. A
11. C	12. D								